



HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

**TIÊU CHUẨN VÀ QUY TRÌNH
XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ
NĂM 2020**

**PGS.TS TRẦN ANH TUẤN
CHÁNH VĂN PHÒNG**

CĂN CỨ

- a) Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh GS, PGS; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh GS, PGS, được sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
- b) Thông tư 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐGS nhà nước, các HĐGS ngành, liên ngành và HĐGS cơ sở. Thông tư số 06/2020/ TT-BGDĐT ngày 19/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2019/TT-BGDĐT.
- c) Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 21/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giảng viên.

NỘI DUNG

- A. Một số thông tin về công tác xét đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS năm 2020;
- B. Một số điểm quan trọng của Quyết định 37;
- C. Quy định về tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư;
- D. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Giáo sư các cấp;
- Đ. Hồ sơ đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.
- E. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐGSN/LN và HĐGSNN
- G. Quy trình xét duyệt ở HĐGSN/LN và HDGSNN
- H. Một số lưu ý xét ở HĐGS ngành, liên ngành

A. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TÁC XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GS, PGS NĂM 2020

- Tổng số ứng viên đã đăng ký: 603 ứng viên (93 ứng viên giáo sư; 510 ứng viên PGS);
- Sau tập huấn HĐGSCS, một số ứng viên rút, còn lại 470 ứng viên (77 ứng viên GS, 393 ứng viên PGS) nộp hồ sơ xét tại các HĐGS cơ sở.
- 82 HĐGS cơ sở (chưa kể các HĐGSCS thuộc KH Quân sự và KH An ninh) đã hoàn tất quá trình xét và đề nghị lên HĐGS ngành, liên ngành xét 421 ứng viên (65 UV GS, 356 UV PGS); sau khi xét đạt ở cấp HĐGSCS, có 5 ứng viên (01 GS, 04 PGS) gửi đơn xin rút và kết quả cuối cùng: 416 ứng viên (64 UV GS, 352 UV PGS) được đề nghị xét ở 26 HĐGS ngành, liên ngành.

B. Một số điểm quan trọng của Quyết định 37

I. Quy định rõ đối tượng là giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng theo quy định của pháp luật đang giảng dạy ở các đại học, trường đại học, học viện, viện nghiên cứu đào tạo trình độ tiến sĩ, cơ sở thực hành của CSGDĐH nhóm ngành sức khỏe của Việt Nam.

II. Về thâm niên và công trình khoa học

1. Về thâm niên đào tạo: Ứng viên chưa đủ thâm niên 6 năm, không đủ số giờ chuẩn giảng dạy thì phải **gấp hai lần** điểm công trình tối thiểu; Ứng viên PGS phải có bằng tiến sĩ từ 3 năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn bắt buộc: Phải có bài báo khoa học là tác giả chính đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (sau đây gọi chung là công trình khoa học - CTKH); các CTKH này được sử dụng để bù cho các tiêu chuẩn không đủ.

B. Một số điểm quan trọng của Quyết định 37

3. Tiêu chuẩn về chủ trì nhiệm vụ KH&CN, hướng dẫn chính NCS, học viên cao học là tiêu chuẩn bắt buộc, nhưng không được tính điểm công trình khoa học quy đổi. Nếu không đủ các tiêu chuẩn này được thay thế bằng các công trình khoa học.

4. Tiêu chuẩn về chủ trì biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên là bắt buộc đối với ứng viên GS, ứng viên không đủ số điểm sách phục vụ đào tạo được bù bằng điểm của các công trình khoa học.

B. Một số điểm quan trọng của Quyết định 37

III. Về tổng điểm các công trình khoa học quy đổi

- GV cơ hữu và GV thỉnh giảng như nhau;
- Tổng điểm các CTKH quy đổi tối thiểu đối với tiêu chuẩn GS - 20 điểm, đối với PGS - 10 điểm;
- Các nhiệm vụ KH&CN, hướng dẫn NCS không tính điểm vào **Tổng điểm**.
- Cơ cấu của tổng điểm quy đổi tối thiểu có phân biệt theo các lĩnh vực: Khoa học tự nhiên, Kỹ thuật và công nghệ, Khoa học sức khỏe, Khoa học xã hội và nhân văn, Nghệ thuật, Thể dục thể thao.

B. Một số điểm quan trọng của Quyết định 37

IV. Quy định rõ trách nhiệm HĐGS các cấp

1. Hội đồng Giáo sư cơ sở:

- Thẩm định tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ ứng viên;
- Xét các điều kiện theo quy định tại các Điều 4, 5, 6 và 7;
- Phối hợp với cơ sở GDĐH tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn và khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh;
- Phối hợp với người đứng đầu CSGDĐH hoàn thiện hồ sơ, báo cáo kết quả xét lên HĐGSNN;
- Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các khiếu nại, tố cáo có liên quan.

B. Một số điểm quan trọng của Quyết định 37

2. HĐGS ngành, liên ngành: là bộ phận chuyên môn của HĐGSNN; tổ chức thẩm định HS UV và kết quả xét của HĐGSCS; xác định năng lực chuyên môn, kết quả NC, định hướng NC của UV; đánh giá, xác định các điều kiện tiêu chuẩn bắt buộc; đánh giá và **cho điểm các công trình quy đổi** theo quy định tại Điều 4, 5, 6 và 7; đánh giá khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của UV thông qua Báo cáo tổng quan và trao đổi, thảo luận với UV (*với ngành đặc thù, UV trình bày BCKHTQ bằng tiếng Việt, HĐGSN/LN phối hợp với HĐGSNN tổ chức đánh giá trình độ giao tiếp bằng tiếng Anh của UV*).

3. HĐGSNN: Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của các HĐGSCS và HĐGS ngành/liên ngành; xem xét hồ sơ đánh giá UV tại HĐGS cơ sở, HĐGS ngành, liên ngành và bỏ phiếu tín nhiệm; công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS.

B. Một số điểm quan trọng của Quyết định 37

4. Biểu quyết ở HĐGS các cấp:

- + Biểu quyết danh sách ứng viên hội đủ các điều kiện cần và đã được Hội đồng đưa vào danh sách bỏ phiếu tín nhiệm;
- + Biểu quyết bằng phiếu kín: Tại HĐGS cơ sở và HĐGS ngành, liên ngành đạt ít nhất $2/3$ số phiếu của tổng số thành viên HĐ (Theo QĐ 174/HĐCDGS ngành là $3/4$); Tại HĐGSNN: đạt ít nhất $1/2$ số phiếu của tổng số thành viên HĐ (Theo QĐ 174 là $2/3$).

V. Sửa đổi bổ sung Phụ lục của Quyết định 37

- Phụ lục 1 được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ;
- Các biểu mẫu trong Phụ lục II của QĐ 37 đã được **rà soát, bổ sung, cập nhật theo quy định** và được ban hành kèm theo Công văn số 78/HĐGSNN ngày 29/5/2020 của Chủ tịch HĐGSNN, riêng biểu mẫu số 11 Phụ lục II áp dụng theo biểu mẫu ban hành kèm theo Công văn số 120/HĐGSNN ngày 05/7/2020.

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ

(theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

I. Quy định chung (Điều 4):

	Giáo sư (Điều 4 khoản 1 Đ5)	Ph.giáo sư (Điều 4 khoản 1 Đ5)
1. Đạo đức nghề nghiệp	Không vi phạm đạo đức nhà giáo, không đang trong thời gian bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc thi hành án hình sự; trung thực, khách quan trong đào tạo, NCKH và các hoạt động chuyên môn.	
2. Thời gian làm nhiệm vụ ĐT từ trình độ đại học trở lên đến ngày hết hạn nộp hồ sơ	a) Đủ theo quy định tại khoản 2 Điều 5: được bổ nhiệm PGS ≥ 3 năm tính đến ngày 30/6/2020 Lưu ý: Trong 3 năm sau khi được bổ nhiệm PGS phải có ít nhất 2 năm hoàn thành nhiệm vụ thâm niên theo quy định.	Đủ theo quy định khoản 2, khoản 3 Điều 6: thâm niên đào tạo ≥ 6 năm trong đó 03 năm cuối liên tục tính đến ngày 30/6/2020. Lưu ý: Trường hợp ứng viên không đạt tiêu chuẩn: + Trong 6 năm có từ 2 năm không tham gia đào tạo, mặc dù có 3 năm cuối liên tục; + Có đủ 6 năm nhưng 3 năm cuối không liên tục.
	b) Thời gian làm chuyên gia giáo dục tại CSGDDH nước ngoài được tính là thời gian ĐT, nếu có: công hàm hoặc hợp đồng mời giảng của CSGDDH nước ngoài (ghi rõ nội dung công việc, thời gian giảng dạy); quyết định của Bộ trưởng BGD ĐT cử đi làm chuyên gia giáo dục ở nước ngoài; c) GV có trên 10 năm liên tục làm nhiệm vụ ĐT mà trong 03 năm cuối có ≤ 12 tháng đi thực tập, nâng cao trình độ => không tính là gián đoạn.	

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ

(theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

I. Quy định chung (Điều 4):

	Giáo sư (Điều 4–khoản 1 Điều 5)	Ph. Giáo sư (Điều 4 khoản 1 Điều 5)
3. Hoàn thành nhiệm vụ và số giờ chuẩn GD	Đủ theo quy định TT 47/2014/TT-BGDĐT (ít nhất 1/2 số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp); Đối với GV thỉnh giảng phải thực hiện ít nhất 50% định mức giờ chuẩn giảng dạy => phải kèm nhận xét, đánh giá bằng văn bản của người đứng đầu CSGDĐH.	
4. Ngoại ngữ	Thành thạo ít nhất một ngoại ngữ phục vụ chuyên môn; có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh.	

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ (theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

II. Quy định riêng (Điều 5, 6):

Giáo sư (Điều 5)	Phó giáo sư (Điều 6)
<p>K2. Bổ nhiệm PGS \geq 03 năm;</p> <p>- Chưa đủ 03 năm, không đủ số giờ chuẩn GD => phải ít nhất gấp hai lần điểm công trình KH quy định tại điểm b khoản 9 Điều này.</p>	<p>K2. Có bằng TS đủ 03 năm trở lên kể từ ngày ký quyết định cấp bằng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.</p>
<p>K3. Đã chủ trì hoặc tham gia phát triển chương trình đào tạo từ trình độ đại học trở lên hoặc nhiệm vụ khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền thẩm định và đưa vào sử dụng.</p>	

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ (theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

	Giáo sư (Điều 5)	Phó giáo sư (Điều 6)
<p>4. Công bố kết quả nghiên cứu khoa học.</p> <p>CTKH: bài báo khoa học hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng Q.té</p>	<p style="color: red;">Tiêu chuẩn bắt buộc:</p> <p>a) Là tác giả chính đã công bố được ít nhất 05 CTKH;</p> <p>Không đủ CTKH => phải có ít nhất 03 trong số các CTKH nêu trên và 02 chương sách phục vụ ĐT do một NXB có uy tín trên thế giới XB hoặc có ít nhất 03 trong số các CTKH và 02 sách chuyên khảo do một NXB có uy tín xuất bản.</p>	<p style="color: red;">Tiêu chuẩn bắt buộc:</p> <p>a) Là tác giả chính đã công bố được ít nhất 03 CTKH;</p> <p>Không đủ CTKH => có ít nhất 02 trong số các công trình nêu trên và 01 chương sách phục vụ ĐT do một NXB có uy tín trên thế giới XB hoặc có ít nhất 02 trong số các công trình nêu trên và 01 sách chuyên khảo do một NXB có uy tín xuất bản;</p>

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ (theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

	Giáo sư (Điều 5)	Phó giáo sư (Điều 6)
	<p>K5. Chủ trì biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư.</p>	

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ (theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

	Giáo sư (Điều 5)	Phó giáo sư (Điều 6)
Nhiệm vụ khoa học và công nghệ (NVKHCN)	<p>K6. - Chủ trì thực hiện ít nhất 02 NVKHCN cấp bộ hoặc 01 NVKHCN cấp quốc gia đã nghiệm thu kết quả từ đạt yêu cầu trở lên.</p> <p>- Không đủ 01 NVKHCN cấp Bộ được thay thế = 01 CTKH.</p>	<p>K5. - Chủ trì thực hiện ít nhất 02 NVKHCN cấp cơ sở hoặc 01 NVKHCN cấp Bộ đã nghiệm thu kết quả từ đạt yêu cầu trở lên.</p> <p>- Không đủ 01 NVKHCN cấp cơ sở được thay thế = 01 CTKH.</p>

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ (theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

	Giáo sư (Điều 5)	Phó giáo sư (Điều 6)
Tiêu chuẩn hướng dẫn NCS và HV cao học:	<p>K7. Hướng dẫn chính ít nhất 02 NCS được cấp bằng TS theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Không hướng dẫn đủ 01 NCS được thay thế bằng 03 CTKH.</p>	<p>K6. H.dẫn ít nhất 02 HV được cấp bằng ThS hoặc h.dẫn chính hoặc phụ ít nhất 01 NCS được cấp bằng TS.</p> <p>- Với ngành KHSK, hướng dẫn 01 HV bảo vệ thành công LV chuyên khoa hoặc bác sĩ nội trú = hướng dẫn 01 HV được cấp bằng ThS;</p> <p>- Không hướng dẫn đủ 01 HV được cấp bằng ThS được thay thế bằng 01 CTKH</p>

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ (theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

	Giáo sư (Điều 5)	Phó giáo sư (Điều 6)
Bài báo khoa học quy định tại Điều 5, 6 (khoản 4, 6, 7) và điểm c khoản 9 Điều 5	K8. Được công bố trên các tạp chí KHQT có uy tín từ sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh PGS.	K7. Được công bố trên các tạp chí KHQT có uy tín từ sau khi ứng viên bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ (theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

	Giáo sư (Điều 5)	Phó giáo sư (Điều 6)
Tổng số điểm CTKH quy đổi tối thiểu	K9. Có ít nhất 20,0 điểm CTKH quy đổi, trong đó:	K8. Có ít nhất 10,0 điểm CTKH quy đổi, trong đó:
	a) Có ít nhất 5,0 điểm thực hiện trong 03 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ	a) Có ít nhất 2,5 điểm thực hiện trong 03 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp HS
	b) - UV lĩnh vực KHTN, KT&CN, KHSK phải có ít nhất 12,0 điểm CTKH . - UV Lĩnh vực KHXH&NV, NT, TDTT phải có ít nhất 8,0 điểm CTKH	b) - UV thuộc lĩnh vực KHTN, KT&CN, KHSK phải có ít nhất 6,0 điểm CTKH . - UV lĩnh vực KHXH&NV, NT, TDTT phải có ít nhất 4,0 điểm CTKH

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ (theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

	Giáo sư (Điều 5)	Phó giáo sư (Điều 6)
Tổng số điểm CTK H quy đổi tối thiểu	<p>c) - UV lĩnh vực KHTN, KT&CN, KH sức khỏe phải có ít nhất 3,0 điểm CTKH từ việc biên soạn sách phục vụ ĐT, trong đó có ít nhất 1,5 điểm tính từ biên soạn giáo trình hoặc (và) sách chuyên khảo.</p> <p>-Ứng viên lĩnh vực KHXH&NV, NT, TDTT có ít nhất 5,0 điểm CTKH từ việc biên soạn sách phục vụ ĐT, trong đó có ít nhất 2,5 điểm tính từ biên soạn giáo trình hoặc (và) sách chuyên khảo.</p> <p>- Không đủ số điểm sách phục vụ đào tạo được thay thế bằng điểm quy đổi từ các CTKH. Không đủ điểm quy đổi từ GT và sách CK là không đủ điều kiện cứng (không được thay thế)</p>	

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ (theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

III. Cơ cấu điểm quy đổi

CHỈ TIÊU		GS (K9, Điều 5)	PGS (K8, Điều 6)
Tổng điểm		≥ 20	≥ 10
Trong đó: 3 năm cuối		≥ 5	$\geq 2,5$
KHTN, KT&CN, KHSK		≥ 12 Bài báo KH hoặc (và) bằng độc quyền sáng chế; giải pháp hữu ích quốc gia, quốc tế .	≥ 6 Bài báo KH, bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích quốc gia, quốc tế.
	- Sách phục vụ đào tạo (điểm c, khoản 9, Điều 5)	≥ 3	
	<u>Trong đó:</u> Giáo trình hoặc (và) Chuyên khảo	$\geq 1,5$	

C. TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ (theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg)

III. Cơ cấu điểm quy đổi

KHXH &NV, NT, TDTT		≥ 8 CTKH	≥ 4 CTKH
		Từ bài báo KH hoặc (và) giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.	Từ các bài báo KH hoặc giải pháp hữu ích; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.
	- Sách phục vụ đào tạo (điểm c, khoản 9, Điều 5)	≥ 5	
	<u>Trong đó:</u> Giáo trình hoặc (và) Chuyên khảo	$\geq 2,5$	

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GS NĂM 2020

**ĐẠO ĐỨC
NGOẠI NGỮ**

ĐÀO TẠO

Chủ trì biên soạn sách phục vụ ĐT, (hoặc tham gia) PTCTĐT, từ trình độ ĐH trở lên đã được thẩm định và đưa vào sử dụng

- Đủ số giờ chuẩn giảng dạy;
- Bổ nhiệm PGS ≥ 3 năm.

Thiếu giờ chuẩn GD, bổ nhiệm PGS dưới 3 năm => gấp đôi số điểm CTKH quy đổi tối thiểu:

KHTN, KT&CN,
KHSK: ≥ 24 điểm

KHXH&NV, NT,
TDTT: ≥ 16 điểm

Hướng dẫn ≥ 02 NCS được cấp bằng TS

**Không đủ 01 NCS,
thay thế = 03 CTKH**

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Thực hiện NVKHCN, UDKHCN đã được thẩm định và đưa vào sử dụng

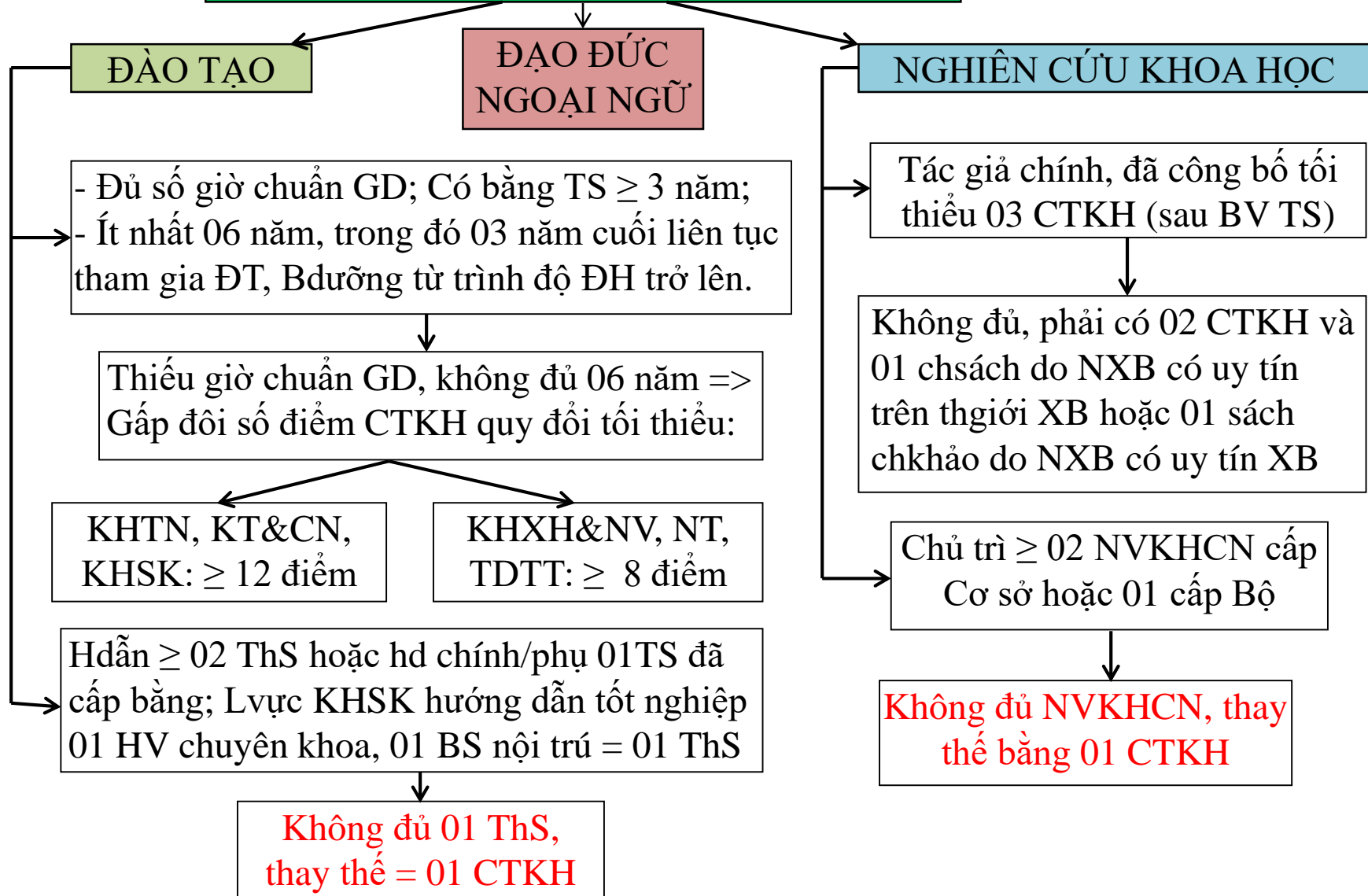
Tác giả chính, công bố tối thiểu 05 CTKH (sau đạt TCCD PGS)

Không đủ, phải có 03 CTKH và 02 chương sách do NXB có uy tín trên thới XB hoặc 02 sách chkhảo do NXB có uy tín XB

Chủ trì ≥ 02 NVKHCN cấp Bộ hoặc 01 cấp QG

**Không đủ 01 NVKH cấp Bộ,
thay thế = 01 CTKH**

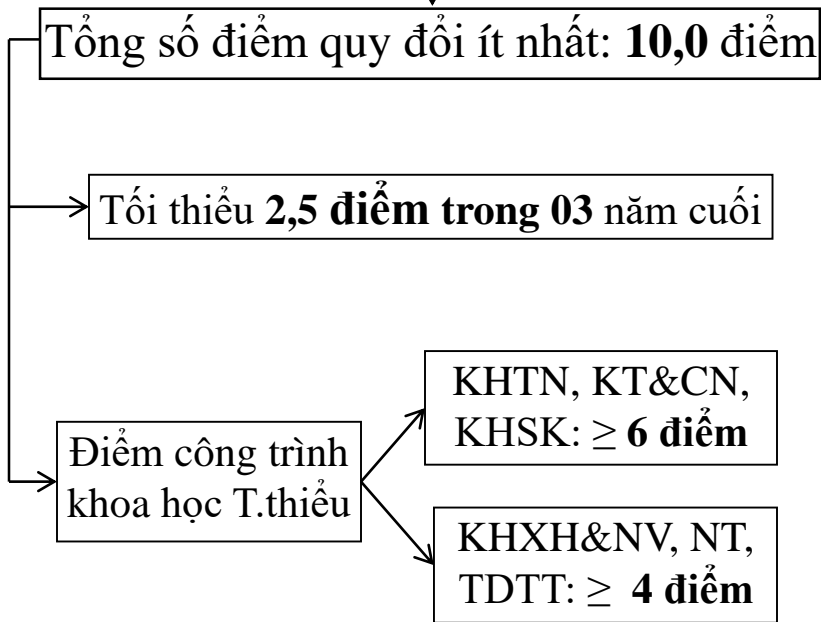
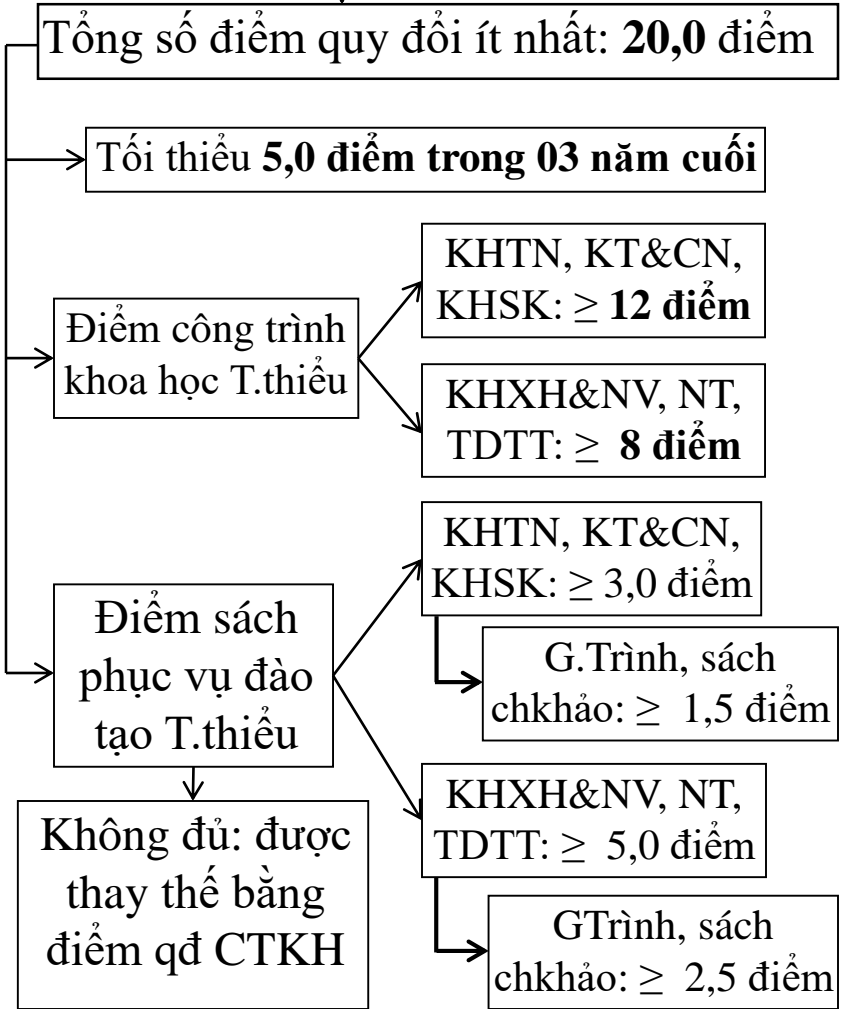
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PGS NĂM 2020



CƠ CẤU ĐIỂM QUY ĐỔI TỐI THIỂU

GIÁO SƯ

PHÓ GIÁO SƯ



D. CÁCH TÍNH ĐIỂM CTKH QUY ĐỔI

I. CTKH được tính điểm quy đổi (khoản 1 Điều 7):

- a) Bài báo khoa học;
- b) Kết quả nghiên cứu, UDKHCN được cấp bằng độc quyền sáng chế trong nước, quốc tế;
- c) GP hữu ích được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn quản lý nhà nước, trong đổi mới quản lý và phát triển kinh tế - xã hội;
- d) Sách đề đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ ĐH trở lên đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, nghiệm thu và sử dụng; chương sách do NXB có uy tín trên thế giới xuất bản;
- đ) Báo cáo KH được xuất bản toàn văn trong kỷ yếu có mã số chuẩn quốc tế ISBN của hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế;
- e) Tác phẩm nghệ thuật (sáng tác âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, múa, mỹ thuật, kiến trúc và CT biểu diễn NT), thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

I. CTKH được tính điểm quy đổi (K2, 3 Điều 7)

2. Mỗi loại *công trình khoa học phải có nội dung phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký* và được tính bằng điểm quy đổi theo Phụ lục I. Tính điểm quy đổi căn cứ vào chất lượng khoa học; đối với các bài báo KH, căn cứ vào hệ số ảnh hưởng của tạp chí, chỉ số trích dẫn của bài báo.

3. CTKH có nội dung trùng lặp với công trình khác từ $\geq 30\%$ chỉ tính điểm quy đổi một lần.

Không tính: Bài đăng báo và sách phổ biến KH, tóm tắt kết quả nghiên cứu, báo cáo tổng kết, tổng quan, nhận xét, đánh giá, dịch thuật.

II. Cách tính điểm cho tác giả và tính điểm quy đổi cho CTKH

- **Cách tính điểm cho tác giả của CTKH (Điều 8):** Có nhiều tác giả tham gia thì tác giả chính được hưởng 1/3 số điểm; số điểm còn lại được chia theo giá trị đóng góp của mỗi người kể cả tác giả chính; Trường hợp không thể xác định cụ thể thì số điểm còn lại được chia đều cho từng người tham gia.

- **Cách tính điểm các công trình khoa học quy đổi được quy định tại Phụ lục 1 (Quyết định 25):**

+ Chia thành 04 nhóm: Bài báo khoa học, Kết quả ứng dụng khoa học công nghệ, Sách phục vụ đào tạo, Báo cáo khoa học;

+ Lưu ý: “Báo cáo khoa học có trong danh mục của Web of Science và Scopus được tính điểm như bài báo khoa học nhưng không được coi là bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín”.

Đ. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TCCD GS, PGS

I. Danh mục hồ sơ (*Điều 9 Quyết định 37/2018/QĐ-TTg*)

1. Bản Đ.ký xét công nhận đạt TCCD GS, PGS (Mẫu 01 Phụ lục II).
2. Bản sao Quyết định công nhận hoặc bổ nhiệm CD PGS hoặc Bản sao bằng TS.
3. Bản sao VB, chứng chỉ thành thạo ngoại ngữ theo khoản 5 Điều 2.
4. Bản sao QĐ hoặc hợp đồng thỉnh giảng đối với GV thỉnh giảng.
5. Bản nhận xét của người đứng đầu CSGDDH về kết quả ĐT và NCKH (Mẫu 02 Phụ lục II).
6. Bản sao các quyết định giao nhiệm vụ hướng dẫn tiến sĩ, thạc sĩ.
7. Bản sao bằng TS, bằng ThS của người học mà ứng viên được giao hướng dẫn.
8. Bản sao QĐ hoặc HĐ giao nhiệm vụ KH-CN; Biên bản nghiệm thu hoặc quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH-CN.

Đ. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TCCD GS, PGS

I. Danh mục hồ sơ (Điều 9 – tiếp theo)

9. Bản sao (chụp) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia, quốc tế và các tài liệu minh chứng kèm theo.

10. Bản sao công hàm hoặc HĐ mời giảng dạy của CSGDĐH nước ngoài có ghi rõ thời gian làm chuyên gia và QĐ cử đi làm CGGD ở nước ngoài của BGD&ĐT Việt Nam.

11. Bản BCKH tổng quan (Mẫu số 03 Phụ lục II).

12. Bản chụp BBKH đã công bố, sách phục vụ ĐT đã được thẩm định và nghiệm thu theo quy định.

13. Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách, giấy xác nhận tham gia xây dựng, PTCTĐT hoặc chương trình NC, UDKHCN của người đứng đầu CSGD ĐH.

14. Các bản sao phải được chứng thực hoặc công chứng theo quy định của pháp luật.

II. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký *(Điều 10 – Quyết định 37/2018/QĐ-TTg)*

1. Bộ hồ sơ được quy định như sau:

a) Hồ sơ được in, chụp trên giấy A4, đóng bìa, có mục lục và đánh số trang;

b) Bộ HS đóng thành hai tập: Tập I gồm các tài liệu quy định từ khoản 1 - khoản 11 Điều 9; tập II gồm các bài báo KH, sách phục vụ đào tạo sắp xếp theo từng loại công trình, thứ tự thời gian và tài liệu quy định tại khoản 12, khoản 13 Điều 9 (Mẫu số 04 Phụ lục II).

c) HS được số hóa thành tài liệu điện tử định dạng PDF và đăng ký trực tuyến trên Trang TTĐT tử của CSGDĐH (nơi nhận hồ sơ) và trên Trang TTĐT của HĐ Giáo sư nhà nước.

II. Hình thức, quy cách bộ hồ sơ đăng ký *(Điều 10 – Quyết định 37/2018/QĐ-TTg)*

2. BCKH tổng quan về việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 3 dưới dạng một CTKH, trình bày ý tưởng KH, hướng NC chính, PPNC, kết quả ĐT&NC từ sau khi có bằng/quyết định cấp bằng TS *hoặc* từ sau khi được bổ nhiệm chức danh PGS. BCKH tổng quan không quá 10 trang giấy A4.

3. Ứng viên chịu trách nhiệm về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp; cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu khi CQ có thẩm quyền yêu cầu.

4. Các CTKH, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích của cơ quan có liên quan đến nội dung bí mật nhà nước, bí mật quốc phòng, an ninh phải được bảo vệ theo quy định của pháp luật và thực hiện theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

E. HĐGS NHÀ NƯỚC, HĐGS NGÀNH, LIÊN NGÀNH

I. Nhiệm vụ, quyền hạn HĐGSNN, HĐGSN/LN

HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (Điều 14)	HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NGÀNH, LN (Điều 16)
<p>1. Tổ chức hướng dẫn hoạt động của các HĐGSCS và các HĐGDNLN.</p> <p>2. Tổ chức thu nhận báo cáo của các CSGDDH, phân loại hồ sơ của UV do các CSGD ĐH đề nghị theo ngành, chuyên ngành KH, công khai HS của UV trên Trang TTĐT của HĐGSNN và chuyển đến các HĐGSNLN.</p> <p>3. Xem xét và thông qua danh sách UV đạt Tiêu chuẩn CD GS, PGS do các HĐGSNLN đề xuất.</p>	<p>1. Là bộ phận chuyên môn của HĐGSNN. Chủ tịch HĐGSNN quyết định thành lập và bổ nhiệm TV theo Quy chế TC&HD của HĐGSNN do Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành.</p> <p>2. Giúp HĐGSNN xác định năng lực chuyên môn, kết quả NC, định hướng NC của UV theo từng chuyên ngành.</p> <p>3. Tổ chức thẩm định HS của UV và KQ xét của HĐGSCS đề nghị xét công nhận đạt TCCDGS, PGS.</p>

I. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐGSNN, HĐGSN, LN

HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (Điều 14)	HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NGÀNH, LN (Điều 16)
<p>4. Xét các trường hợp đặc biệt đề nghị TTgCP công nhận đạt TCCD GS, PGS; xử lý các trường hợp sai sót, thắc mắc trong quá trình xét của các HĐGSCS và HĐGSNLN.</p> <p>5. Xét hủy bỏ công nhận chức danh hoặc hủy bỏ công nhận đạt TCCD GS, PGS.</p> <p>6. Phối hợp với CQNN có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét công nhận đạt TC, bổ nhiệm, miễn nhiệm CDGS, PGS (nếu có) theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. Tư vấn cho Bộ trưởng BGD&ĐT trong việc định hướng PT đội ngũ GS, PGS; chất lượng ĐT TS và tham gia xây dựng chính sách phát triển đội ngũ GS, PGS.</p>	<p>4. Tổng hợp kết quả và báo cáo HĐGSNN.</p> <p>5. Giúp HĐGSNN xét hủy bỏ công nhận chức danh hoặc hủy bỏ công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS.</p> <p>6. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh GS, PGS (nếu có) theo quy định của pháp luật.</p>

II. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Giáo sư các cấp (Điều 18, Quyết định 37)

1. Tập thể, công khai, dân chủ tại các phiên họp để quyết nghị những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của HĐ.
2. Các phiên họp của HĐGS các cấp chỉ tiến hành khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên của Hội đồng dự họp.
3. Chỉ bỏ phiếu một lần cho ứng viên được đề nghị xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư.
4. HĐGSNN, HĐGSNLN tổ chức họp định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐ hoặc của trên 1/2 tổng số TVHĐ để thảo luận và quyết nghị những VD liên quan đến hoạt động của HĐ.
5. Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của HĐGSNN, Thường trực HĐGSNN có thể: Họp trực tiếp, qua mạng hoặc lấy ý kiến bằng VB.
6. Việc tổ chức họp lại để xét cho UV chỉ thực hiện khi có văn bản của CQ có thẩm quyền kết luận việc xét CN đạt TCCD GS, PGS đã vi phạm quy định của PL hiện hành (Mẫu số 13 Phụ lục II).

G. Quy trình xét duyệt

I. Xét tại HĐGS ngành, liên ngành (Điều 19)

1. Chủ tịch HĐGS ngành, liên ngành nhận hồ sơ tại Văn phòng HĐGSNN;

2. Chủ tịch HĐGS ngành, liên ngành phân công thành viên HĐ hoặc mời các GS, PGS ở trong nước hoặc nước ngoài để thẩm định.

Yêu cầu:

- Mỗi hồ sơ đăng ký xét GS phải có ít nhất 03 GS cùng ngành, chuyên ngành với UV thẩm định
- Mỗi hồ sơ đăng ký xét PGS phải có ít nhất 03 GS hoặc PGS cùng ngành, chuyên ngành với UV thẩm định;
- Người thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đánh giá, nhận xét của mình đối với hồ sơ ứng viên.

G. Quy trình xét duyệt

I. Xét tại HĐGS ngành, liên ngành (Điều 19)

3. Người thẩm định nhận xét, đánh giá về các nhiệm vụ quy định tại Điều 3 viết Phiếu thẩm định, ký tên (Mẫu số 06);

Nếu người thẩm định không phải là thành viên HĐ thì cần tự niêm phong kín kết quả thẩm định và chuyển cho **Chủ tịch HĐ**; **Chủ tịch HĐ** mở niêm phong trong cuộc họp để công bố kết quả thẩm định của người thẩm định không phải là thành viên HĐ.

4. Tại phiên họp thẩm định hồ sơ: Người thẩm định đọc Bản trích ngang (Mẫu số 09); các thành viên HĐ trao đổi, thảo luận công khai về hồ sơ của UV; HĐGSN/LN đánh giá và kết luận hồ sơ của ứng viên và biểu quyết danh sách ứng viên được trình bày báo cáo khoa học tổng quan.

G. Quy trình xét duyệt

I. Xét tại HĐGS ngành, liên ngành (Điều 19)

5. UV viên trình bày BCKH tổng quan bằng tiếng Anh. Các thành viên HĐGS ngành, LN trao đổi trực tiếp với UV về những nội dung trong BCKH tổng quan, các nội dung liên quan về chuyên môn, nghiệp vụ của UV;

Đối với nhóm ngành KH đặc thù: UV có thể trình bày BCKH tổng quan bằng tiếng Việt;

6. Các thành viên HĐGSNLN trao đổi trực tiếp với UV để đánh giá trình độ giao tiếp bằng tiếng Anh của ứng viên;

7. Đối với các nhóm ngành KH đặc thù, UV trình bày BCKHTQ bằng tiếng Việt: HĐGSNLN phối hợp với HĐGSNN tổ chức đánh giá trình độ giao tiếp bằng tiếng Anh của UV.

G. Quy trình xét duyệt

I. Xét tại HĐGS ngành, liên ngành (Điều 19)

8. Các thành viên HĐ trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về các ý kiến thẩm định, đánh giá, nhận xét đối với từng hồ sơ. Trên cơ sở đó, **mỗi thành viên HĐ viết Bản nhận xét (Mẫu số 07)** có ký tên, nêu rõ điểm mạnh, điểm yếu về chuyên môn của ứng viên và kết luận ứng viên có đủ hoặc không đủ điều kiện để công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS;

9. Biểu quyết thông qua danh sách những UV có đủ các điều kiện để được HĐ bỏ phiếu tín nhiệm.

10. Bỏ phiếu tín nhiệm đối với UV chức danh GS, PGS (Mẫu số 11. Biên bản kiểm phiếu):

Mỗi hồ sơ UV phải đạt ít nhất $\frac{2}{3}$ số phiếu của tổng số thành viên HĐGS ngành, liên ngành.

11. Kết quả bỏ phiếu được công bố công khai tại phiên họp hội đồng.

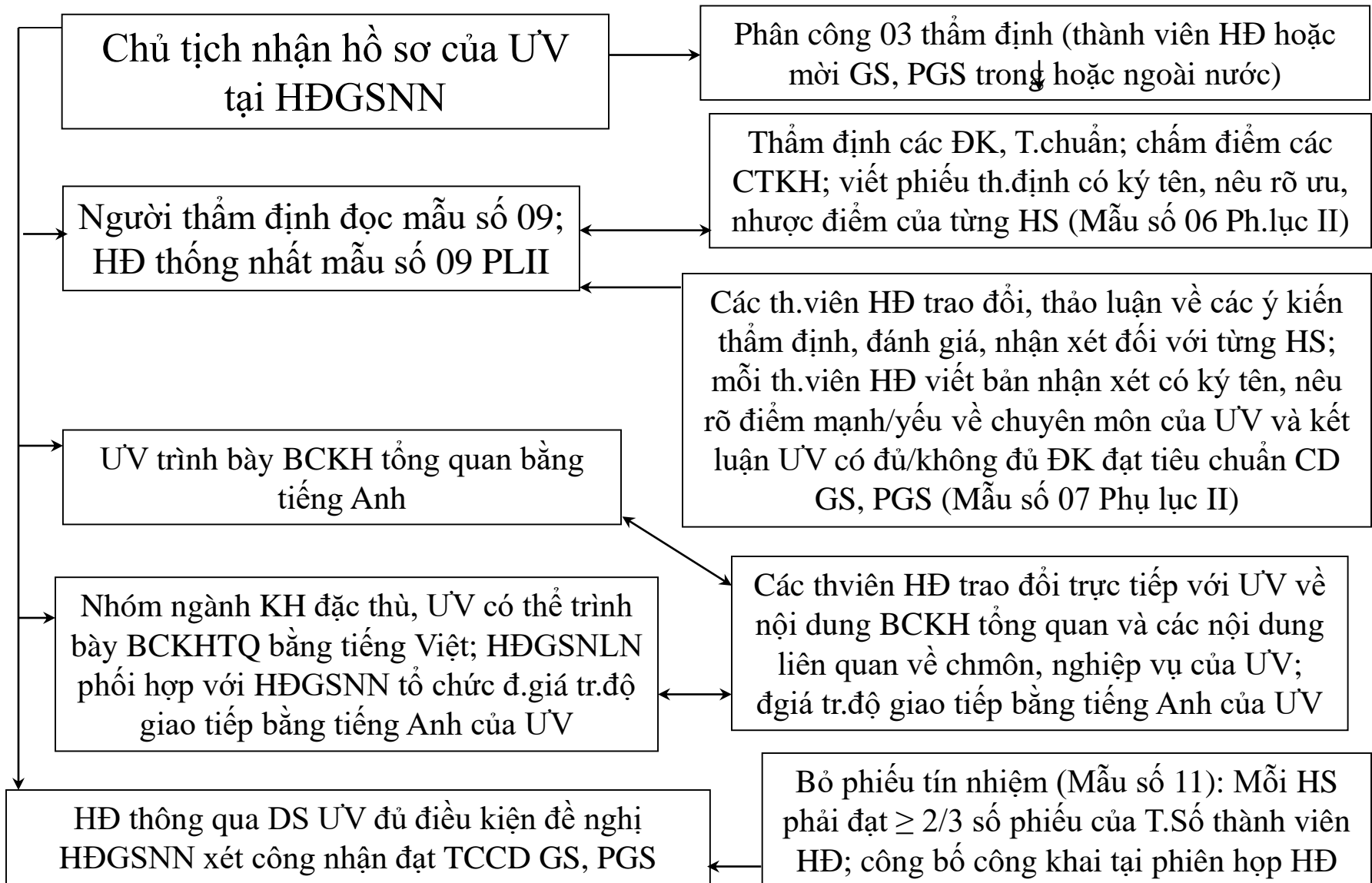
G. QUY TRÌNH XÉT DUYỆT (tiếp)

II. Công khai kết quả xét ở HĐGSNLN (khoản 6 Điều 19)

- Công khai kết quả xét của HĐ ít nhất 15 ngày trên Trang TTĐT của HĐGSNN trước khi báo cáo kết quả xét lên HĐGSNN;
- Nội dung công khai: tổng điểm và điểm quy đổi từ các bài báo KH, sách phục vụ đào tạo; bằng độc quyền SC/GPHI; tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

TỔNG HỢP QUY TRÌNH XÉT DUYỆT

I. Tại HĐGS ngành/liên ngành (khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 19)



III. Tài liệu, hồ sơ cần nộp về Văn phòng HĐGSNN (Khoản 7 Điều 19)

- a) Báo cáo về KQ xét của Chủ tịch HĐGSN, LN (Mẫu số 14);
- b) Danh sách UV được đề nghị công nhận đạt TCCD GS, PGS;
- c) Bản trích ngang các tiêu chuẩn của các UV (Mẫu số 09);
- d) Biên bản chi tiết các cuộc họp của HĐ (Mẫu số 12);
- đ) Bản thẩm định HS của UV có ký tên của người thẩm định;
- e) Bản nhận xét của thành viên Hội đồng đối với từng hồ sơ của ứng viên (Mẫu số 07);
- g) Biên bản kiểm phiếu và phiếu tín nhiệm của thành viên HĐ (Mẫu số 11);
- h) Bộ hồ sơ in trên giấy của ứng viên được đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS.

Lưu ý: Nếu có UV đăng ký xét đặc cách thì nộp thêm: Báo cáo của Chủ tịch HĐGSNNLN về thành tích những đóng góp nổi trội cho sự nghiệp KH-CN của đất nước và thế giới của ứng viên.

IV. Trình tự xét tại Hội đồng Giáo sư nhà nước (Điều 20)

1. Chủ tịch HĐGSNN tổ chức họp để Chủ tịch HĐGS ngành, liên ngành báo cáo kết quả xét và trả lời chất vấn của thành viên HĐGSNN.
2. Thành viên HĐGSNN trao đổi, thảo luận công khai, dân chủ về kết quả thẩm định hồ sơ và việc tổ chức xét của HĐGS ngành, liên ngành.
3. Bầu Ban kiểm phiếu và tiến hành bỏ phiếu (Mẫu số 11, Phụ lục II) đối với kết quả xét của HĐGS ngành, liên ngành và danh sách ứng viên đủ điều kiện được công nhận đạt TCCD GS, PGS. Kết quả bỏ phiếu phải đạt trên 1/2 tổng số thành viên HĐGSNN đồng ý.

V. Trình tự xét tại Hội đồng Giáo sư nhà nước (Điều 20 – tiếp)

4. HĐGSNN thông qua Nghị quyết kỳ họp, công bố kết quả trên Trang TTĐT của HĐGSNN và Cổng TTĐ tử của BGD&ĐT.

5. Công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư:

a) Căn cứ NQ kỳ họp, sau thời hạn 15 ngày công bố kết quả, Chủ tịch HĐGSNN ký quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt TCCD GS, PGS cho các ứng viên. Hết thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định công nhận đạt TC, nếu UV không được bổ nhiệm CD GS, PGS tại CSGDĐH thì QĐ này hết hiệu lực;

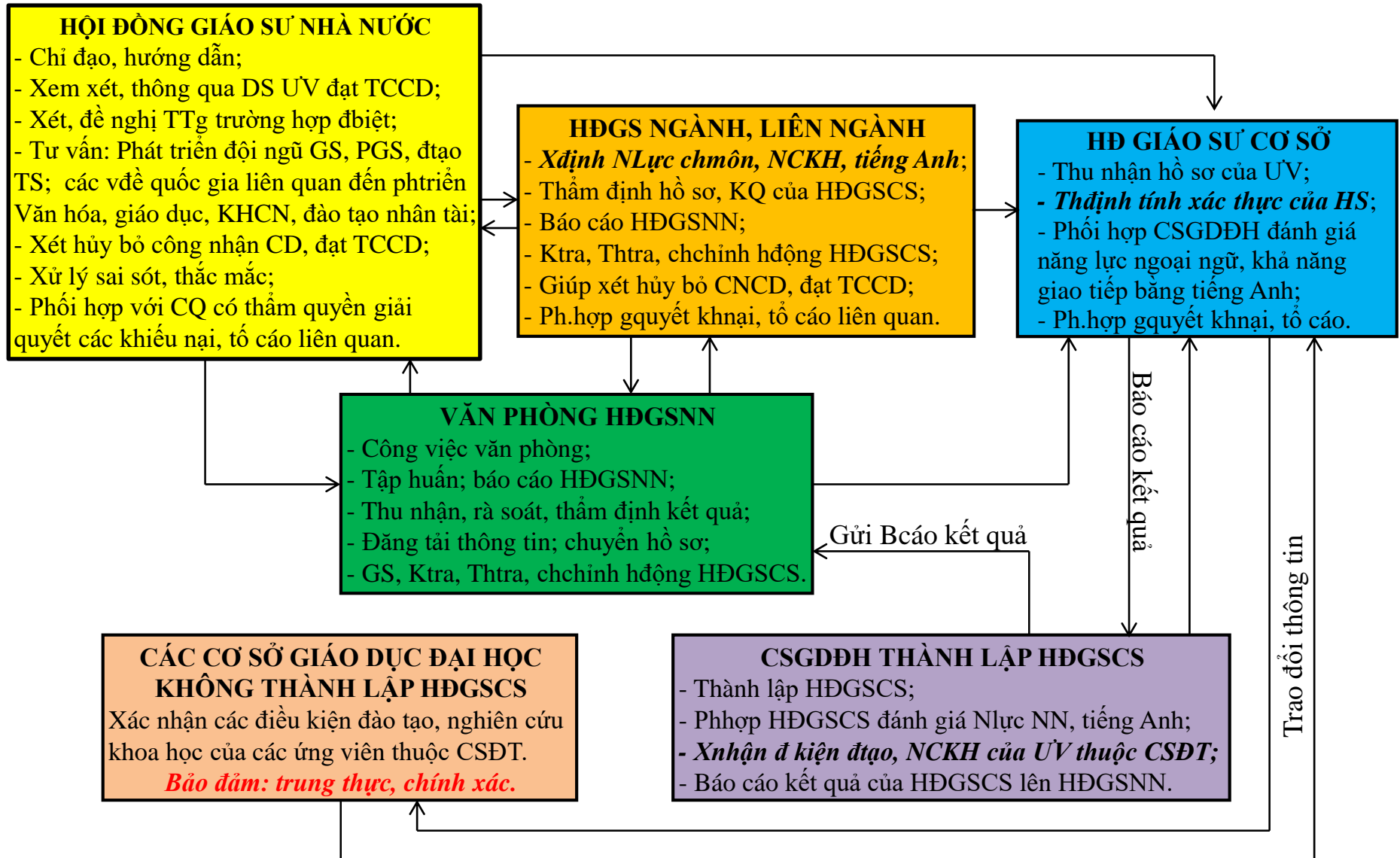
b) HĐGSNN có trách nhiệm gửi quyết định kèm theo DS GV được công nhận đạt TCCD GS, PGS tới BGD&ĐT, các CSGDĐH, các tổ chức, cá nhân có liên quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

VI. Người thẩm định hồ sơ (Điều 22)

1. Người thẩm định HS phải cùng ngành, chuyên ngành với UV đăng ký; mỗi HS đăng ký xét GS phải có ít nhất 03 GS thẩm định; mỗi HS đăng ký xét PGS phải có ít nhất 03 GS hoặc PGS thẩm định;
2. Các HĐGSCS, HĐGSNLN có thể mời các GS, PGS trong/ngoài nước am hiểu chuyên môn của UV, có uy tín khoa học cao, có phẩm chất tốt, trung thực để thẩm định toàn phần hoặc từng phần HS UV.
3. Người thẩm định HS và KQ th.định được giữ bí mật đến khi công khai KQ xét trên Trang TTĐT của HĐGSNN.
 - Nếu người thẩm định không phải thành viên HĐ thì cần tự niêm phong KQ thẩm định và chuyển cho thường trực HĐ để mở niêm phong công bố trong cuộc họp của HĐ.
 - Người thẩm định chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đánh giá, nhận xét của mình đối với hồ sơ ứng viên.

(Chú ý: Người thẩm định phải trực tiếp thẩm định hồ sơ, không ủy quyền, không nhờ làm hộ)

Tổng hợp chức năng, nhiệm vụ và quy trình xét duyệt



VII. UV đăng ký xét theo trường hợp đặc biệt (Điều 21)

- Nhà giáo, nhà khoa học có những *đóng góp nổi trội cho sự nghiệp khoa học công nghệ của đất nước và thế giới* thì được HĐGSNN xét đặc cách các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5, Điều 6 và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét trước khi quyết định.

Quy trình được thực hiện như sau:

1. Ứng viên phải thuyết trình (có văn bản kèm theo) về “những đóng góp nổi trội cho sự nghiệp KH-CN của đất nước và thế giới” trước HĐGSCS và HĐGS ngành, liên ngành;

VI. UV đăng ký xét theo trường hợp đặc biệt (Điều 21)

2. HĐGSCS và HĐGS ngành, liên ngành đánh giá, kết luận;
3. Chủ tịch HĐGSCS và Chủ tịch HĐGS ngành, liên ngành có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về “*những đóng góp nổi trội cho sự nghiệp khoa học công nghệ của đất nước và thế giới*” của ứng viên gửi lên HĐGSNN;
4. HĐGSNN họp xem xét, thảo luận trên cơ sở các tài liệu do HĐGSCS và HĐGS ngành, liên ngành báo cáo; nếu được HĐGSNN biểu quyết đưa vào bầu thì Phiếu bầu đối với ứng viên xét đặc cách là danh sách phiếu bầu riêng;
5. Báo cáo TTg Chính phủ xem xét trước khi quyết định.

H. MỘT SỐ LƯU Ý KHI XÉT Ở HĐGSN/LN

I. Lưu ý về các Biểu mẫu (*Công văn số 78/HĐGSNN*)

1. Mẫu số 06. Phiếu thẩm định hồ sơ tại HĐGS ngành, LN:
Bổ sung các nội dung sau:

a) Các bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín do ứng viên đề xuất thay thế các tiêu chuẩn còn thiếu theo Điều 5, 6, 7;

b) Người thẩm định hồ sơ: cần thẩm định về số lượng, chất lượng các bài báo thay thế nêu trên và lập danh mục các bài báo thay thế.

c) Hỗ trợ trực tuyến mẫu số 6: <http://hdgsnn.gov.vn/mau06/>

H. MỘT SỐ LƯU Ý KHI XÉT Ở HĐGSN/LN

I. Lưu ý về các Biểu mẫu (Công văn số 78/HĐGSNN)

2. Mẫu số 09. Bản trích ngang các tiêu chuẩn tại HĐGS ngành, liên ngành

a) Cần ghi rõ trong phần ghi chú: tên CTKH thay thế cho tiêu chuẩn còn thiếu quy định tại Điều 5, 6;

b) Các BBKH ứng viên đề xuất thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn, thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ *không được đưa vào* danh mục các công trình khoa học tính điểm và tổng điểm công trình quy đổi của ứng viên (*tránh tính trùng 2 lần*).

c) Hỗ trợ trực tuyến mẫu số 9: <http://hdgsnn.gov.vn/mau09/>

d) Mẫu số 12 Biên bản họp HĐ cần ghi chi tiết quá trình xét hồ sơ, đánh giá BC tổng quan, đánh giá năng lực ngoại ngữ đối với từng ứng viên.

H. MỘT SỐ LƯU Ý KHI XÉT Ở HĐGSN/LN

II. Một số lưu ý khác:

1. Về bù điểm hoặc thay thế các tiêu chuẩn cứng bắt buộc:

Về thâm niên đào tạo:

- Trong năm học, Ứng viên phải có giờ chuẩn giảng dạy theo quy định mới được tính là tham gia đào tạo

- **Đối với ứng viên chức danh PGS:** có ít nhất 6 năm, trong đó có 03 năm cuối liên tục. Trường hợp UV không đạt tiêu chuẩn này:

+ Trong 6 năm có năm không tham gia đào tạo (không có giờ chuẩn giảng dạy), mặc dù có 3 năm cuối liên tục;

+ Có đủ 6 năm nhưng 3 năm cuối không liên tục.

Trường hợp không đủ khác được bù bằng điểm theo quy định tại Khoản 3, Điều 6, QĐ 37. Ứng viên lĩnh vực KHTN, KTCN, Y học phải có tổng điểm quy đổi tối thiểu là **16** điểm; ứng viên lĩnh vực KH&NV là **14** điểm.

H. MỘT SỐ LƯU Ý KHI XÉT Ở HĐGSN/LN

II. Một số lưu ý khác:

- **Đối với ứng viên chức danh GS:** Được bổ nhiệm chức danh PGS ít nhất 3 năm. Không quy định 3 năm cuối liên tục. Trong 3 năm sau khi được bổ nhiệm PGS phải có ít nhất 2 năm hoàn thành nhiệm vụ thâm niên theo quy định.

Các trường hợp không đủ khác được bù bằng điểm như QĐ 37. Ứng viên lĩnh vực KHTN, KTCN, Y học phải có tổng điểm quy đổi tối thiểu là **32** điểm; ứng viên lĩnh vực KH&NV là **28** điểm

H. MỘT SỐ LƯU Ý KHI XÉT Ở HĐGSN/LN

II. Một số lưu ý khác:

2. Về thay thế các tiêu chuẩn cứng bắt buộc theo quy định tại Khoản 6, 7 Điều 5; Khoản 5, 6 Điều 6:

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hướng dẫn chính TS, HVCH thực hiện như năm 2019;
- Phải hoàn thành 50% quy định, phần thiếu được thay thế như quy định tại QĐ 37.

3. Ứng viên chức danh GS phải chủ trì biên soạn sách phục vụ đào tạo và đạt tổng điểm quy đổi về sách phục vụ đào tạo, trong đó có ít nhất đạt số điểm về sách CK và giáo trình (điểm c, Khoản 9 Điều 5):

Không đủ tổng điểm quy đổi về sách phục vụ đào tạo được bù như QĐ 37, **nếu thiếu điểm tối thiểu biên soạn sách chuyên khảo và giáo trình là không đủ tiêu chuẩn cứng bắt buộc này.**

H. MỘT SỐ LƯU Ý KHI XÉT Ở HĐGSN/LN

II. Một số lưu ý khác:

4. Các quy định khác:

- Quy định về tính điểm quy đổi Báo cáo KH (Khoản 4, Mục IV, Phụ lục I, Quyết định 25): Báo cáo khoa học có trong danh mục của Web of Science và Scopus được tính điểm như bài báo khoa học, nhưng không được coi là bài báo khoa học công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín.

5. Về đánh giá năng lực ngoại ngữ: HĐGSCS bắt buộc phải thành lập Hội đồng hoặc Tổ đánh giá theo quy định của QĐ 37; HĐGS ngành, liên ngành đánh giá khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh của UV thông qua báo cáo tổng quan, nếu BCKH tổng quan bằng tiếng Việt thì phối hợp với HĐGSNN thành lập Hội đồng đánh giá ngoại ngữ.

H. MỘT SỐ LƯU Ý KHI XÉT Ở HĐGSN/LN

II. Một số lưu ý khác:

6. Danh mục tạp chí nghi vấn kém chất lượng (**để tham khảo**)

a) HĐGS ngành, liên ngành xác định cụ thể trong lĩnh vực chuyên môn của HĐ; tham khảo một số trang web:

Danh mục Beall's List:

Publishers: <https://beallslist.net/publishers/>

Standalone Journals: <https://beallslist.net/standalone-journals/>

Vanity Press: <https://beallslist.net/vanity-press/>

Hijacked Journals: <https://beallslist.net/hijacked-journals/>

Misleading Metrics: <https://beallslist.net/misleading-metrics/>

*b) Danh mục những tạp chí **Predatory Journals**:*

<https://predatoryjournals.com/journals/>

Xin cảm ơn!